

TÌM HIỂU MÔ HÌNH NHÂN CÁCH MÀ “CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI” CẦN ĐÀO TẠO

THÁI DUY TUYẾN*

Ngày nhận bài: 05/2017; ngày sửa chữa: 11/05/2017; ngày duyệt đăng: 19/05/2017.

Abstract: *Compiling “New general education curriculum” plays an important role in determining quality of education of our country, therefore this work requires meticulousness, logic and inheritance of the past as well as promotion in future. In this article, author gives some discussion about personality model proposed by “new general education curriculum” in our country with aim to contribute to completion of new general education curriculum and train global citizens.*

Keywords: *global citizens, personality model, revolutionary technology.*

1. Đặt vấn đề

Tình hình thế giới và trong nước đang thay đổi rất nhanh chóng, đòi hỏi nhà trường Việt Nam đào tạo những người công dân, người lao động thích ứng với môi trường mới, nhằm phục vụ có hiệu quả sự phát triển KT-XH trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta chủ trương biên soạn “Chương trình giáo dục phổ thông mới”. Đây là một công việc rất quan trọng, nó ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục thể hệ đang lớn lên, có tác dụng không nhỏ đến sức mạnh của một nước, tương lai của một dân tộc; *nguồn nhân lực, nhân tài* của đất nước bắt đầu được sản sinh từ đây. Chương trình đã được biên soạn công phu, bảo đảm tính khoa học, hiện đại, thừa kế được những ưu điểm của quá khứ và tạo điều kiện cho sự phát triển tương lai.

Nhưng, đây là vấn đề rất lớn và rất khó, chắc chắn vẫn còn nhiều khiếm khuyết, nên chủ trương đưa ra xin ý kiến của nhân dân là hoàn toàn sáng suốt. Chúng tôi muốn trao đổi thêm về “*mô hình nhân cách*” mà chương trình giáo dục phổ thông mới cần đào tạo vì phần này trình bày còn tương đối ít.

2. Đào tạo con người công dân toàn cầu, hoạt động trong điều kiện cách mạng công nghệ (CMCN) 4.0

2.1. Đào tạo người công dân toàn cầu (ĐTNCDTC):

Năm 2012, Tổng thư kí Liên hợp quốc Ban Ki-moon đã đề cập đến vấn đề “*Đào tạo người công dân toàn cầu*”. Sau đó, UNESCO đã có “*Chương trình giáo dục công dân toàn cầu và học tập toàn cầu*” do GS.Carlos Alberto Torres làm giám đốc.

Trong Quyết định *phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông* của Thủ tướng Chính phủ ngày 27/3/2015 cũng đã khẳng định mục tiêu là đào tạo người “*Công dân toàn cầu*”.

Nội dung chương trình giáo dục công dân toàn cầu có thể tóm tắt như sau:

Mục tiêu: - Tạo ra các điều kiện để mọi người được sống trong *tự do và mưu cầu hạnh phúc*; - Bảo vệ *hòa bình* - báu vật phi vật thể của nhân loại; - Thực hiện việc *bảo vệ trái đất*, ngôi nhà chung của nhân loại.

Những giá trị và kĩ năng mà công dân toàn cầu cần có:

- **Tầm nhìn:** Có tầm nhìn bao quát về thế giới. Ngoài công dân của mỗi quốc gia, còn là công dân của nhân loại; - **Lương tâm toàn cầu:** Không sống tách biệt mà là một phần của một tập hợp người. Có lương tâm tập thể là có quyền lợi và nghĩa vụ tập thể; *góp phần giải quyết các khủng hoảng của thế giới.*

Việt Nam cần làm gì để giáo dục công dân của mình trở thành những công dân toàn cầu:

- Cố gắng phát triển để các trường phổ thông và đại học của nước ta có chất lượng giáo dục so sánh được với các nước có nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; - Đầu tư nhiều hơn nữa cho giáo dục, đổi mới giáo dục. Thật ra, tư tưởng *giáo dục người công dân toàn cầu* đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra từ 9/1949 khi Người ghi vào cuốn sổ vàng của Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương: *Đào tạo thanh niên Việt Nam trở thành những người phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc và nhân loại*[1; tr 208].

Như vậy, Bác Hồ, Đảng và Nhà nước ta đã chuẩn bị cho thế hệ trẻ Việt Nam đi theo xu hướng chung của thế giới từ rất sớm. Hơn nữa, ông cha ta từ hàng ngàn năm nay vẫn chấp nhận hệ giá trị *Chân Thiện Mĩ* là hệ giá trị chung của toàn nhân loại. Vì vậy, mặc dầu Việt Nam là một nước nhỏ và nghèo, nhưng nếu có điều kiện, con người Việt Nam vẫn nhanh chóng tiếp cận được với thế giới và có những nhà văn hóa lớn như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Chủ tịch Hồ Chí Minh, và các vị tướng lừng danh thế giới như Trần Hưng Đạo, Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

2.2. Cuộc cách mạng công nghệ 4.0

Người công dân toàn cầu hiện nay làm việc trong điều kiện CMCN 4.0.

Loài người đã trải qua 4 cuộc CMCN. Những cuộc CMCN này đã làm cho đời sống và sản xuất của xã hội loài người thay đổi rất nhanh chóng.

CMCN lần thứ I bắt đầu từ cuối *thế kỉ XVIII* đến nửa đầu *thế kỉ XIX*, đánh dấu bằng sự ra đời *máy hơi nước, động cơ đốt trong*, mở ra kỉ nguyên sản xuất *cơ khí*, xây dựng các *tuyến đường sắt, đường thủy* và phát triển giao thương nhờ có *tàu hỏa và tàu thủy*.

Khi còn chèo thuyền bằng tay, thì người *Anh, Pháp, Hà Lan, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha...* chỉ đi *luẩn quẩn ở châu Âu*. Nhưng khi đã có tàu thủy, họ xuống *châu Phi, sang châu Á, xuống châu Úc*, qua *châu Mĩ* xâm chiếm thuộc địa, tạo ra một *bộ mặt thế giới hoàn toàn khác trước*.

CMCN lần thứ II bắt đầu từ cuối *thế kỉ XIX* đến đầu *thế kỉ XX* với sự ra đời của *máy phát điện, động cơ điện*, mở ra kỉ nguyên *sản xuất hàng loạt*.

CMCN lần thứ III bắt đầu từ thập niên 1960, mở đầu bằng việc sáng tạo ra *máy tính* (có thể thay thế *lao động trí óc*). Sự ra đời của *chất bán dẫn* đã dẫn tới việc sáng chế ra các *siêu máy tính*, máy tính cá nhân (1970) và Internet (1990), gọi chung là *kĩ thuật số*.

Trên cơ sở phát triển mạnh mẽ và toàn diện cuộc CMCN lần III, đặc biệt là công nghệ số (phần *cứng máy tính*, phần *mềm*, hệ thống *mạng*) đã làm *biến đổi sâu sắc đời sống xã hội* cũng như nền kinh tế toàn cầu.

CMCN lần IV, Industry 4.0 (FIR) là cuốn cách mạng mới loạt các công nghệ: *tự động hóa hiện đại, trao đổi dữ liệu và chế tạo*.

CMCN lần IV cho phép phát triển sản xuất với tốc độ *cấp số nhân*. Nó đang làm biến đổi *mọi nền công nghiệp* ở mọi quốc gia.

Đặc điểm của nền sản xuất hiện đại là xóa mờ ranh giới giữa con người và máy móc với những nét cụ thể sau:

- Ra đời của các *nhà máy thông minh*. Đây là sự tổng hợp trí tuệ của con người một cách rộng lớn, nhiều mặt, có tính phổ quát.

- Đột phá khoa học vào *thế giới vi mô*, khám phá những quy luật mới của thế giới đó, từ đó hình thành những công nghệ mới như:

- Công nghệ Na nô,
- Công nghệ in 3D,
- Công nghệ sinh học phân tử,
- Công nghệ di truyền,
- Công nghệ trí tuệ nhân tạo...

- Đây cũng là sự ra đời của nhiều *loại vật liệu* mới có tính năng đặc biệt: nhẹ hơn, bền hơn, có thể tái chế và dễ thích ứng.

Tất cả những điều đó đã làm biến đổi mọi nền công nghiệp ở mọi quốc gia, làm thay đổi sâu sắc đời sống xã hội.

Theo dự đoán, 10 năm nữa sẽ có 10% ô tô chạy trên đường ở Mĩ sẽ là không người lái; 5% sản phẩm tiêu dùng được sản xuất bằng công nghệ in 3D.

3. Những phẩm chất và năng lực cần hình thành

3.1. Mục đích: Theo chúng tôi, mục đích của giáo dục phổ thông Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là: *đào tạo thế hệ trẻ Việt Nam trở thành người công dân toàn cầu, làm việc trong điều kiện CMCN 4.0, để xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, trong một thế giới hòa bình, hội nhập và hiện đại*.

Một nhân cách như vậy đòi hỏi phải có những *phẩm chất và năng lực* sau:

3.2. Về phẩm chất: Một con người cần có nhiều phẩm chất. Trên bình diện *quốc gia*, nên chọn những *phẩm chất cơ bản nhất làm nền cho phát triển* các phẩm chất khác, sao cho phù hợp với *thực tiễn* thay đổi theo thời gian, *văn hóa địa phương* và *vị trí công tác* của từng người trong xã hội.

Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về *phẩm chất cơ bản* của con người Việt Nam qua các thời kì lịch sử như:

- Chương trình giáo dục phổ thông (dự thảo ngày 24/3/2017) đưa ra 3 phẩm chất: *yêu nước, yêu con người, chăm học, chăm làm, trách nhiệm, bản lĩnh*.

- Theo Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/06/2014, Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” thì có 7 giá trị: *yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo*.

- Theo những nghiên cứu của *Quý hòa bình và phát triển Việt Nam* do bà Nguyễn Thị Bình, nguyên Phó Chủ tịch nước làm Chủ nhiệm, thì có 11 giá trị: *yêu nước, yêu hòa bình, yêu lao động, yêu thiên nhiên, nhân ái, tự chủ, trách nhiệm, trung thực, hợp tác, ham học hỏi, thượng tôn pháp luật*.

- Theo những nghiên cứu về bản sắc văn hóa Việt Nam, thì có các phẩm chất sau: *yêu nước, đoàn kết, nhân ái, cần kiệm, hiếu học, lạc quan*.

- Mô hình nhân cách người quân tử của Khổng tử là: *Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm, Sĩ*.

- Bác Hồ đã thừa kế và phát triển những tư tưởng về giáo dục phẩm chất đạo đức từ cổ chí kim của cả Đông và Tây. Những tư tưởng phong phú của Bác có thể giới thiệu qua 5 mặt:

- Đối với mình,
- Đối với người,
- Đối với công việc,
- Đối với nhân dân, tổ quốc và nhân loại,
- Đối với môi trường.

Để lựa chọn những phẩm chất cơ bản cần hình thành, nhằm phục vụ việc biên soạn “*chương trình giáo dục phổ thông*” lần này cần dựa trên những căn cứ sau đây:

1) *Thừa kế* những công trình đã nghiên cứu trước về phẩm chất con người Việt Nam, qua việc lựa chọn những phẩm chất có sự *thống nhất cao*;

2) Căn cứ vào *yêu cầu phát triển* KT-XH của đất nước và thế giới hiện đại;

3) Dựa trên *thực trạng* đạo đức của con người Việt Nam hiện nay;

4) Số lượng *không quá lớn* vì đây là những *phẩm chất cơ bản* ở tầm nhìn quốc gia.

Những phẩm chất cơ bản đó là:

- **Yêu nước:** Một đất nước mà:

“Một ngàn năm đô hộ giặc Tàu

Một trăm năm đô hộ giặc Tây” (Trịnh Công Sơn)

Thì phẩm chất đầu tiên cần có là *lòng yêu nước*. Tuy nhiên lòng yêu nước của con người Việt Nam ngày nay không giống như xưa; Khi con người sinh ra trong làng, lớn lên trong làng, chết đi trong làng, thì lòng yêu nước thể hiện chủ yếu ở 2 nhiệm vụ *dựng nước và giữ nước*. Ngày nay, dù làm việc ở Việt Nam hay nước ngoài đều phải làm hết sức với tinh thần, nghị lực và lòng tự trọng của người Việt Nam, không làm gì để ảnh hưởng đến quốc sĩ.

- **Cần kiệm, hiếu học:** Nghĩa là siêng năng, chăm chỉ trong học tập, lao động, rèn luyện bản thân, luôn vượt mọi gian khổ, khó khăn để vươn lên tìm tòi cái mới, hoàn thành mọi nhiệm vụ, không lười biếng, xa xỉ.

- **Nhân ái, hữu nghị, hợp tác** với mọi người, mọi dân tộc và toàn nhân loại, mong muốn cho mọi người được tốt lành, hạnh phúc. Đó là tư tưởng của Bác Hồ và cũng là truyền thống văn hóa của dân tộc ta. Tuy nhiên, trong những năm gần đây một số thanh niên Việt Nam có phần hung hăng, hay gây gổ đánh nhau (bạo lực học đường) có lúc giết người, trở thành tội phạm. Đó là những hiện tượng tiêu cực.

- **Liêm chính, trung thực, kỉ luật:** Đây là những phẩm chất rất quan trọng, rất cần thiết cho một xã hội ổn định, trật tự và phát triển, rất cần thiết cho sự thành đạt của mỗi con người. Nhưng hiện nay ta còn nhiều vi phạm: *tham nhũng trở thành quốc nạn, lao động bỏ trốn ở nước ngoài...* cần ngăn chặn, trừng trị nghiêm khắc.

Về năng lực:

- **Có kiến thức KHCN hiện đại** để tiến hành CMCN 4.0 nhằm xây dựng một thế giới hòa bình, hạnh phúc. Cần cung cấp cho học sinh phổ thông những *kiến thức cơ bản nhất* về:

- Công nghệ số (Công nghệ thông tin)
- Công nghệ Na-nô
- Công nghệ sinh học phân tử
- Công nghệ di truyền...

- **Có năng lực sáng tạo:** Là *sức mạnh bản chất của con người*, được thể hiện trong các hoạt động khởi nghiệp (start up) đang được triển khai khắp nơi trên thế giới và nước ta cũng đang được triển khai tích cực trong thời gian gần đây.

- **Có kĩ năng thực hành:** Đây là mặt còn nhiều yếu kém của nền giáo dục nước ta (các trường phổ thông cũng như các trường đại học và chuyên nghiệp).

- **Kĩ năng vận dụng kiến thức** để giải quyết các *vấn đề thực tiễn*.

4. Chương trình Toán và các môn khoa học tự nhiên (KHTN) - các môn khoa học xã hội (KHXX)

Một điểm cần chú ý đặc biệt khi biên soạn “Chương trình giáo dục phổ thông” là cách biên soạn hai loại chương trình này có một số điểm không giống nhau.

- **Chương trình Toán và KHTN ở phổ thông** nhìn chung là *ổn định và có sự thống nhất trên toàn thế giới*. Chương trình này được hình thành từ thời Komensky, cách đây đã hơn 400 năm. Nó đã được điều chỉnh, thay đổi nhiều theo thời gian và hình như *có sự tương đồng giữa các nước trên thế giới*.

Từ Cách mạng Tháng 8 đến nay, ta đã nhiều lần cải cách giáo dục. Trước đây tình hình rất khó khăn, *ta thiếu tiền, thiếu cán bộ, thiếu cả thời gian*. Vì vậy, sau Cách mạng Tháng 8 về cơ bản đã sử dụng chương trình của Pháp, rút gọn lại; từ năm 1956 ta tiến hành cải cách giáo dục lần thứ II, nhằm phục vụ công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, Việt Nam sử dụng *chương trình Liên Xô*. Tuy vậy, những học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông được gửi đi học tại các nước xã hội chủ nghĩa vẫn đạt kết quả tốt. Hiện nay, học sinh Việt Nam đi thi toán, lí, hóa... quốc tế nhiều em vẫn đạt giải huy chương vàng.

Như vậy, về KHTN có *sự đồng nhất giữa chương trình các nước trên thế giới*. Cho nên, *chương trình giáo dục phổ thông* hiện nay về các môn KHTN *không thể vênh nhiều với chương trình các nước Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Nga, Nhật...*

- **Chương trình các môn KHTN, KHXX:** Có nhiệm vụ cung cấp những *kiến thức*, những *kĩ năng*, *thái độ* nhằm hình thành thể hệ trẻ Việt Nam thành những người công dân tốt, cán bộ tốt, phục vụ một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh trong một thế giới hòa bình, hạnh phúc.

Những *kiến thức, kĩ năng*, thái độ này gắn liền với *lịch sử và văn hóa truyền thống của Việt Nam* và kế thừa nền văn minh nhân loại.

Khác với chương trình các môn KHTN, chương trình **các môn KHXX trong nhà trường Việt Nam có bản sắc riêng**, mặc dù có những nét chung so với chương trình các nước trên thế giới.

Đó là những điều cần đặc biệt chú ý khi biên soạn chương trình giáo dục phổ thông mới. □

Tài liệu tham khảo

[1] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 6) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

(Xem tiếp trang 54)

5) Tổ chức thảo luận toàn lớp

Thao tác	Hoạt động của GV-HS
Đại diện nhóm báo cáo	- Các nhóm trình bày nội dung thảo luận của nhóm mình lên bảng (giấy A0). - GV gọi 1 hoặc 2 nhóm cử đại diện lên trình bày kết quả của nhóm mình.
Nhóm khác nhận xét	- Các nhóm không trình bày trên bảng lắng nghe, so sánh với kết quả của nhóm mình để nhận xét, bổ sung, hoặc làm rõ vấn đề. - Nhóm báo cáo có nhiệm vụ giải thích những thắc mắc của các bạn, đưa ra lí lẽ, lập luận giải thích cho bài báo cáo của nhóm mình.
Tổng kết	Cả lớp cùng GV thống nhất đáp án: - Cây bị ngắt ngọn thấp hơn cây không bị ngắt ngọn. - Thân dài ra do phần ngọn. - Nguyên nhân là các tế bào mô phân sinh ở phần ngọn phân chia và lớn lên. - Mỗi loại cây có sự dài ra không giống nhau.

6) Kết luận và đánh giá

GV: Đưa ra những nhận xét, đánh giá về: - Sản phẩm thu được sau khi hoạt động nhóm. - Đánh giá về quá trình hợp tác của HS và những kĩ năng hợp tác mà HS đã làm được và chưa làm được.

HS: Thực hiện tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng; tự đánh giá nhóm và đánh giá đồng đẳng nhóm bằng các phiếu đánh giá mà GV đã chuẩn bị; - Công bố các thông tin đánh giá về kiến thức, kĩ năng, thái độ của bài học và kĩ năng hợp tác của nhóm mình và các nhóm khác; - Rút kinh nghiệm cho bản thân.

Giai đoạn 3: Sau lên lớp

- Hoạt động của GV: Tự rút kinh nghiệm bài dạy của bản thân.

- Hoạt động của HS: Lắng nghe nhận xét, đánh giá và tự rút kinh nghiệm cho bản thân.

3. Kết luận

Kết hợp sử dụng BTNN để tổ chức DHTNN có vai trò quan trọng trong quá trình dạy học nói chung và dạy học Sinh học nói riêng. Thông qua việc kết hợp BTTN để tổ chức DHTNN, HS đã lĩnh hội được tri thức thông qua việc tổ chức các BTTN, rèn các kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng tư duy, kĩ năng tổ chức TN... qua đó gắn kiến thức với thực tế, kích thích tính tự lực, sáng tạo và lòng yêu thích bộ môn của HS. Bên cạnh, hình thức tổ chức DHTNN để hình thành kiến thức mới cho HS, GV còn có thể sử dụng kết hợp DHTNN với BTNN khi dạy các tiết củng cố, luyện tập, tổ chức tự học ở nhà hoặc các bài để rèn các kĩ năng dạy học. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thượng Chung (2002). *Bài tập thí nghiệm vật lí trung học cơ sở*. NXB Giáo dục.
- [2] Ninh Thị Bạch Diệp - Nguyễn Văn Hồng (2013). *Thực hiện phân hóa học sinh nhằm nâng cao hiệu quả dạy học nhóm*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt 11/2013, tr 69-70.
- [3] Nguyễn Văn Hồng (2010). *Dạy học hợp tác - nhóm*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- [4] Đặng Thành Hưng (2002). *Dạy học hiện đại - Lí luận, biện pháp, kĩ thuật*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Nguyễn Đức Thâm (chủ biên) - Nguyễn Ngọc Hưng - Phạm Xuân Quế (2003). *Phương pháp dạy học vật lí ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Thái Duy Tuyên (2001). *Giáo dục học hiện đại*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Một số quan điểm tiếp cận...

(Tiếp theo trang 6)

- [3] Hiền Bùi (2001). *Từ điển Giáo dục học*. NXB Từ điển Bách khoa.
- [4] Bộ GD-ĐT (2016). *Đề án phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2016-2025* (bản dự thảo).
- [5] Bộ GD-ĐT - Vụ Giáo dục mầm non (2014). *Hướng dẫn lập kế hoạch và thực hiện chương trình giáo dục mầm non*.
- [6] Bộ GD-ĐT (2009). *Chương trình giáo dục mầm non*.
- [7] Nguyễn Thị Thu Hiền (2014). *Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non* (Tái bản lần thứ 3). NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8] Nguyễn Thị Hòa (2010). *Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non* (Giáo trình). NXB Đại học Sư phạm.

Tìm hiểu mô hình nhân cách...

(Tiếp theo trang 63)

- [2] Thủ tướng Chính phủ. *Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/03/2015 về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
- [3] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/06/2014, Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*.
- [4] Thái Duy Tuyên (2016). *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong điều kiện hội nhập, toàn cầu hóa*. Kỉ yếu Hội thảo phòng Giáo dục, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh. NXB Hồng Đức TP. Hồ Chí Minh, tr 17.
- [5] Nguyễn Tiến Đạt (2016). *So sánh Giáo dục học Việt Nam và các nước Asean*. NXB Thông tin và Truyền thông.